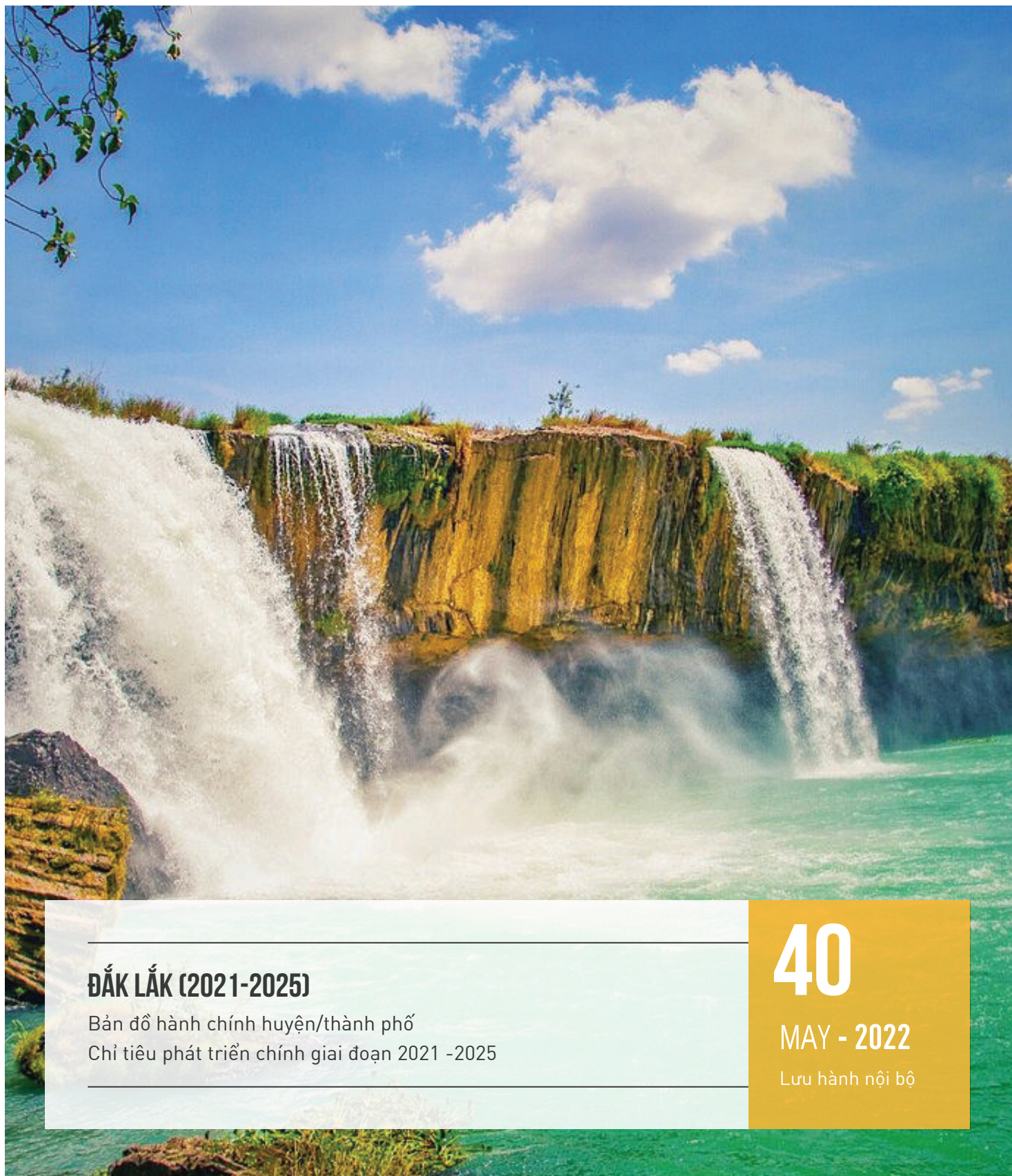


Land&Life

VOL.40 | DAK LAK | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**
PROJECT & DELIVERY | CONSULTING KNOWLEDGE



ĐẮK LẮK (2021-2025)

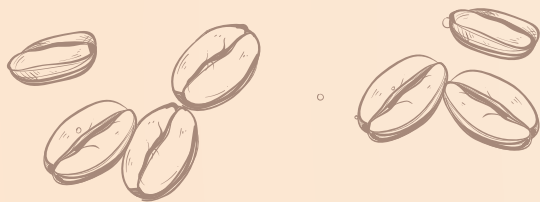
Bản đồ hành chính huyện/thành phố

Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 -2025

40

MAY - 2022

Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Tiếp nối hành trình đi tìm hiểu về 63 tỉnh thành của Việt Nam, Land&Life Vol.40 chúng tôi xin được giới thiệu đến Quý độc giả về tỉnh Đắk Lắk - vùng đất Cồng chiêng Tây Nguyên miền đại ngàn.

Với vị trí nằm tại trung tâm vùng Tây Nguyên, là một trong những cực phát triển trong tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia; Đắk Lắk đóng vai trò quan trọng trong chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của khu vực Tây Nguyên và của cả nước.

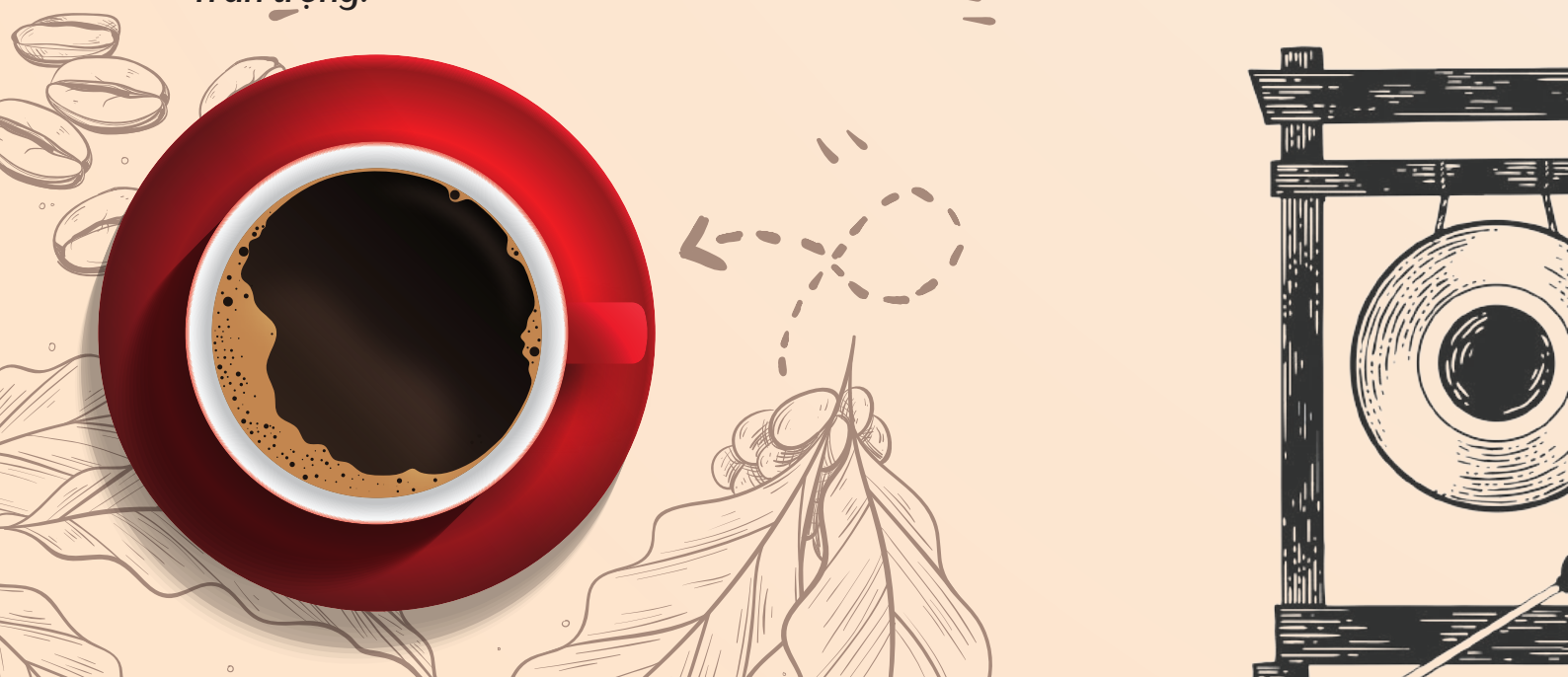
Nhiệm kỳ mới, Đắk Lắk xác định mục tiêu đến năm 2030 cơ bản trở thành trung tâm vùng, là tỉnh phát triển kinh tế, xã hội nhanh và bền vững khu vực Tây Nguyên, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.40 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!



Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Man Tuan
Ho Man Tuan

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065





14

Thành phố Buôn Ma Thuột



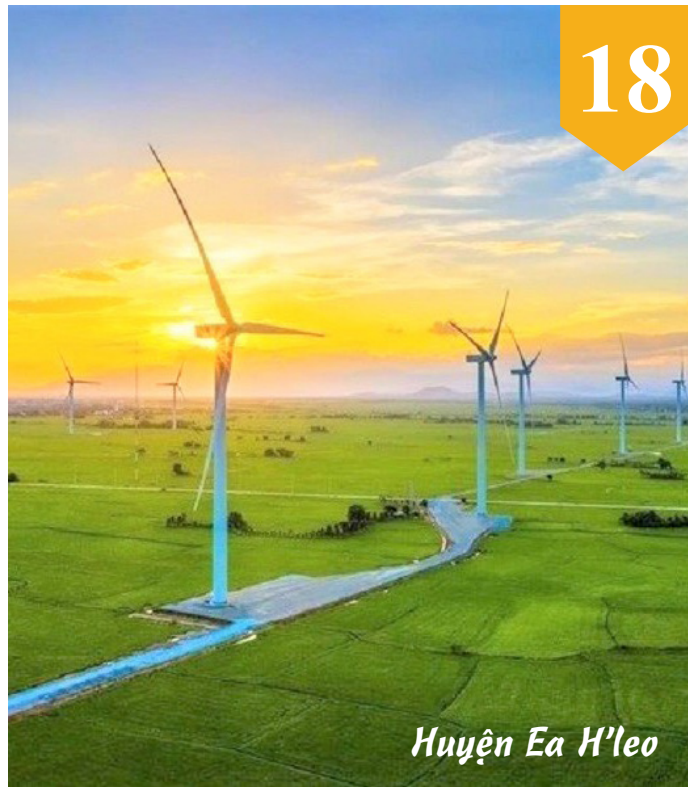
24

Krông Búk



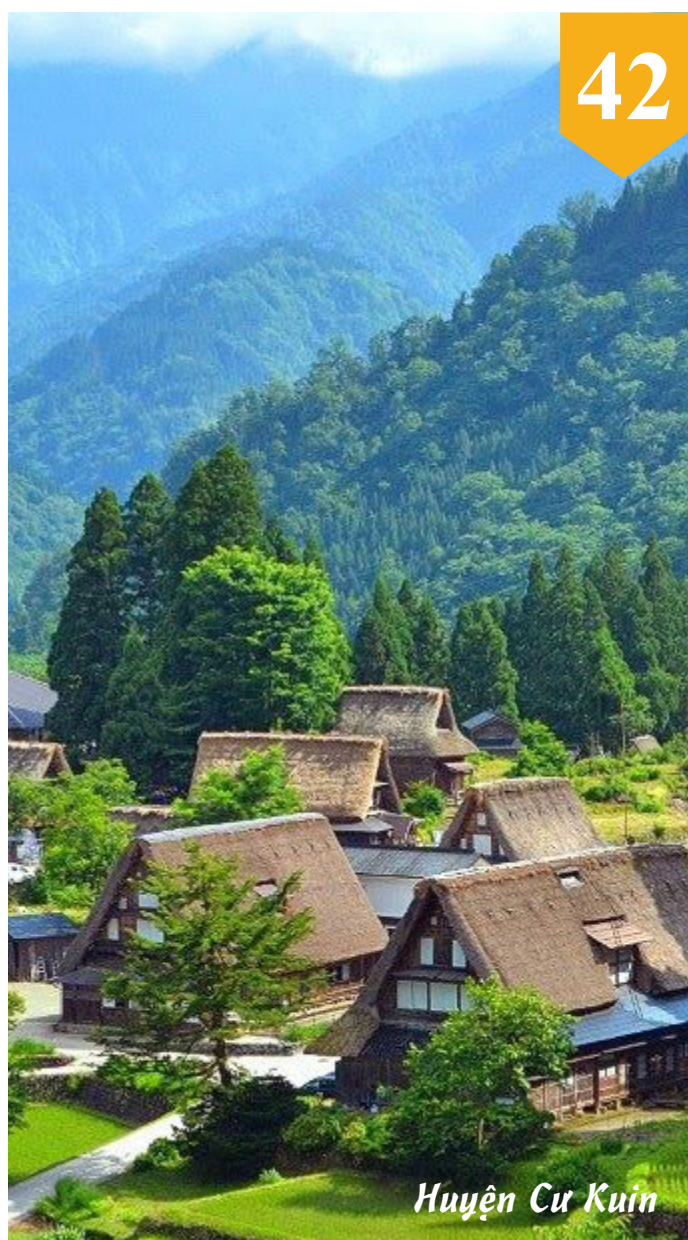
26

Huyện Buôn Đôn



18

Huyện Ea H'leo



42

Huyện Cư Kuin



36

Huyện Krông Bông

TỈNH ĐẮK LẮK



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tỉnh Đắk Lắk nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, đầu nguồn của hệ thống sông Sêrêpôk và một phần của sông Ba, nằm trong khoảng tọa độ địa lý từ 107°28'57" đến 108°59'37" độ kinh Đông và từ 12°9'45" đến 13°25'06" độ vĩ Bắc, có độ cao trung bình 400 – 800 mét so với mặt nước biển, nằm cách Hà Nội 1.410 km và cách Thành phố Hồ Chí Minh 350 km.

Phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai

Phía Đông giáp Phú Yên và Khánh Hoà

Phía Nam giáp Lâm Đồng và Đắk Nông

Phía Tây giáp Campuchia.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

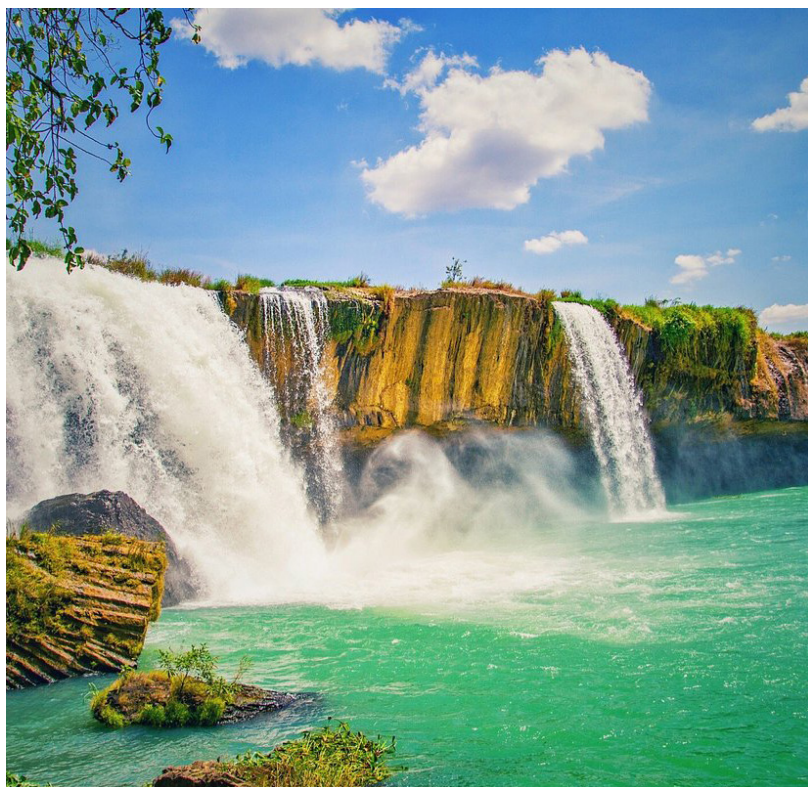
Diện tích: 13.030,49 km²

Dân số trung bình: 1.919.147 người.

Mật độ: 147,28 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Đắk Lắk có 15 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 1 thành phố, 1 thị xã và 13 huyện, với 184 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 20 phường, 12 thị trấn và 152 xã



ĐẮK LẮK

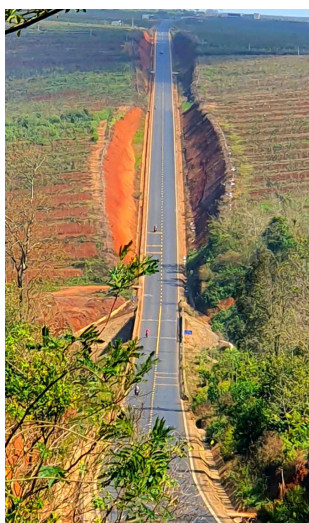
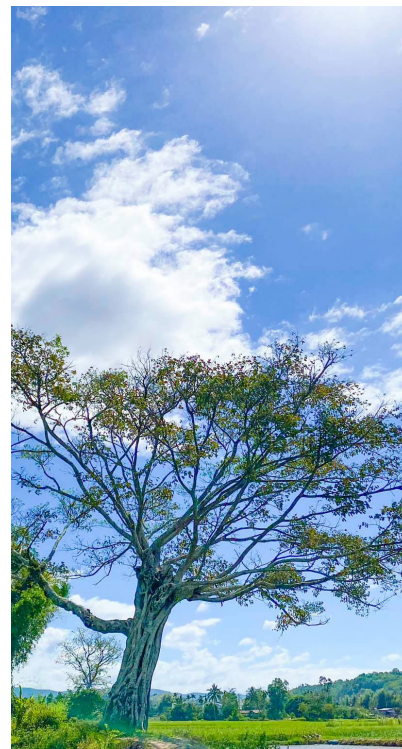


MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Mục tiêu đến năm 2025

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị toàn tỉnh trong sạch, vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh, phát huy và tăng cường sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh cải cách, không ngừng không ngừng nâng cao hiệu quả nền hành chính công, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng dụng khoa học công nghệ, thành tựu của 1 cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn nhân lực, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, từng bước xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên, bảo đảm đời con vật chất, tinh thần của Nhân dân đạt mức trung bình của cả nước vào năm 2025.



Định hướng đến năm 2030

Xây dựng tỉnh Đắk Lắk cơ bản trở thành trung tâm vùng, là tỉnh phát triển kinh tế, xã hội nhanh và bền vững khu vực Tây Nguyên, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; là một trong những tỉnh đi đầu của khu vực trong các hoạt động ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, đời sống. Đảm bảo đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân đạt mức trung bình khá của cả nước. Tập trung phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng tỉnh Đắk Lắk thực sự là trung tâm của vùng Tây Nguyên trên tất cả các lĩnh vực. Đảm bảo đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân đạt mức khá của cả nước.





KINH TẾ

- Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP- giá so sánh năm 2010) trong giai đoạn 2020 - 2025 đạt trên 300.000 tỷ đồng
- Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 07%/ năm (trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 4,33%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 11,65%/năm; dịch vụ tăng 7,16%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,45%/năm)
- Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành) Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 28,28%; công nghiệp - xây dựng chiếm 23,82%; dịch vụ chiếm 42,95% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,95%.
- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70,69 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (giá hiện hành) đạt 179 nghìn tỷ đồng, chiếm 32,42% trong tổng GRDP.
- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 3.520 triệu USD, bình quân đạt 704 triệu USD/năm.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt khoảng 476.400 tỷ đồng, tăng bình quân 08 - 09%/năm.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt trên 12.500 tỷ đồng, trong 05 năm đạt 53.000 tỷ đồng, tăng bình quân 08%/năm.
- Phát triển hạ tầng Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 85% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; nhựa hoặc bê tông hóa 100% các tuyến đường tỉnh, 100% các tuyến đường huyện, 75% các tuyến đường xã và liên xã; tỷ lệ đô thị hóa trên 35%.
- Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã: Trong giai đoạn 2020 - 2025, có 8.450 doanh nghiệp, trên 200 hợp tác xã đăng ký thành lập mới.



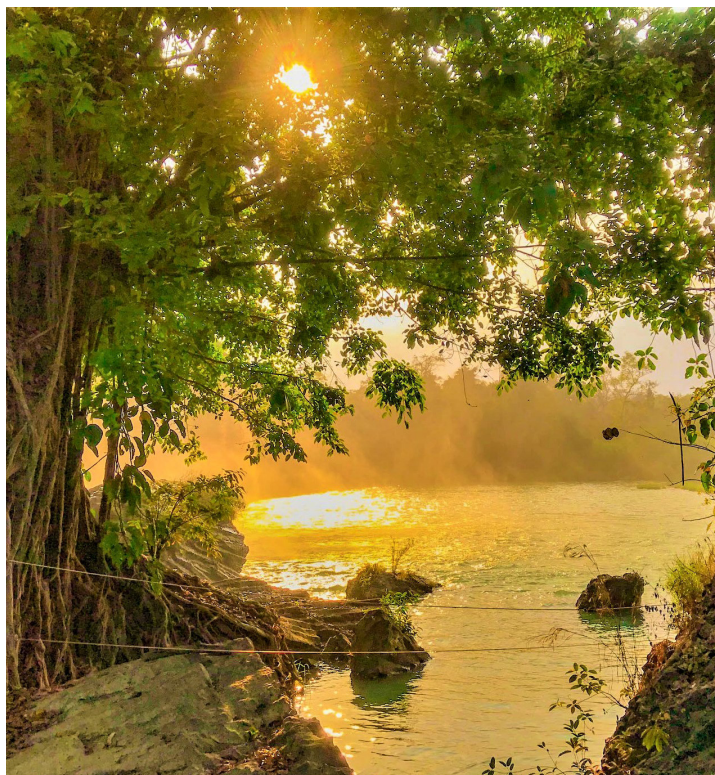
VĂN HÓA - XÃ HỘI

- Tỷ lệ hộ nghèo cả tỉnh giảm bình quân 1,5% - 02%/ năm; riêng hộ nghèo dân tộc thiểu số hàng năm giảm 03-04%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2025 còn 2,3%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 56%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 22,93%; giải quyết việc làm cho khoảng 150.000 lao động, xuất khẩu lao động trên 7.000 người.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 60%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi) đến năm 2025 là 17,4%. Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường Trum Y tế xã) đạt 29 giường; số bác sĩ trên một vạn dân đạt 08 bác sĩ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%.
- Đến năm 2025, có trên 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương ứng 100/152 xã) và có ít nhất 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.



MÔI TRƯỜNG

- Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2025 đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 92%. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đến năm 2025 đạt từ 40 - 42%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 97,5%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 92,5%.



QUỐC PHÒNG - AN NINH

- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng đủ 100% đầu mối đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ tổ chức, biên chế đúng quy định. Diễn tập khu vực phòng thủ 01 lần đối với cấp tỉnh; tổ chức diễn tập từ cấp huyện, cấp xã (mỗi đơn vị 01 lần trong nhiệm kỳ). Thực hiện có hiệu quả Đề án “Bảo đảm quốc phòng” và phân kỳ hàng năm; triển khai xây dựng công trình phòng thủ theo quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo đúng quy định.
- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chấp hành nghiêm nhip luật về bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm, tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự bình quân đạt trên 85%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 90%,phần đầu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương



XÂY DỰNG ĐẢNG

- Hàng năm, tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiến tỷ lệ từ 70% trở lên; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ từ 15 - 20%; bình quân hàng năm kết nạp mới từ 2 - 3%/tổng số đảng viên trở lên (trong đó, chú trọng phát triển đảng viên trong trường học, các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số).
- Đến năm 2025, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; có 50% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích



HOẠT ĐỘNG ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC

- Trên 90% cán bộ, đoàn viên, hội viên được tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
- Phát triển hội viên, đoàn viên vào các tổ chức chính trị - xã hội tăng khoảng 03 - 05%/tổng số hội viên, đoàn viên so với năm trước; có ít nhất 90% tổ chức Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, 85% cấp cơ sở được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có 100% cơ sở đoàn, hội tập hợp trên 50% quần chúng vào tổ chức.
- Hàng năm, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp cơ sở đăng ký với các cấp chính quyền thực hiện 01 - 02 hoạt động công trình/phần việc tham gia xây dựng Nông thôn mới và đô thị văn minh; có các hoạt động hỗ trợ hội viên, đoàn viên thoát nghèo bền vững; cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì tổ chức ít nhất 02 hoạt động giám sát, phản biện xã hội; 50% các cơ sở Đoàn - hội chủ trì hoặc tham gia giám sát, phản biện xã hội 01 - 02 nội dung.



THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Buôn Ma Thuật nằm ở khu vực trung tâm và là thành phố lớn nhất ở vùng Tây Nguyên, có độ cao 536 m và vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Krông Pắc

Phía Đông Nam giáp huyện Cư Kuin

Phía Tây giáp huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Phía Nam giáp huyện Krông Ana

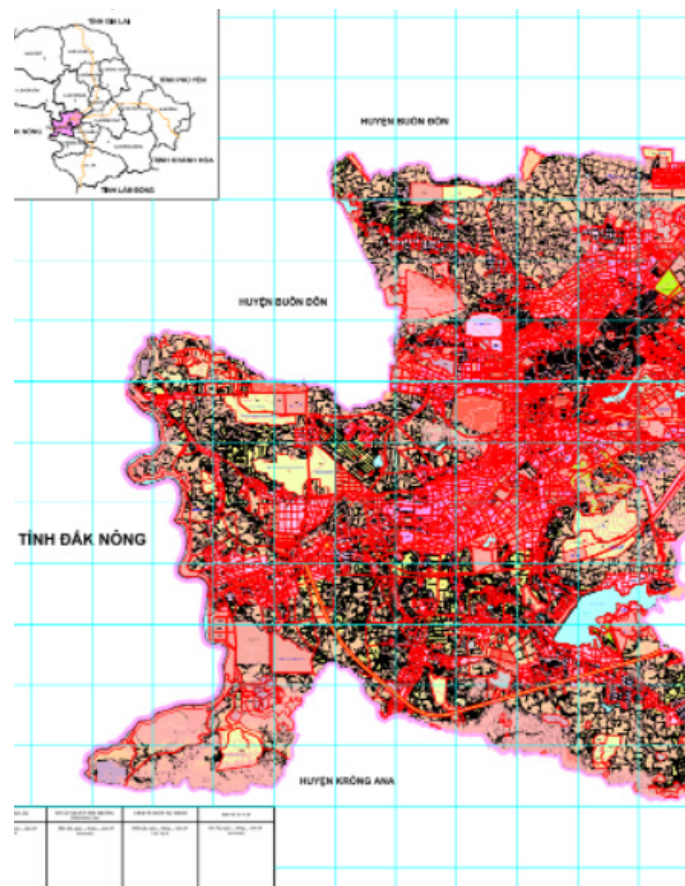
Phía Bắc giáp các huyện Cư M'gar và Buôn Đôn.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 377,10 km²

Dân số trung bình: 370.220 người.

Mật độ: 981,76 người/km²

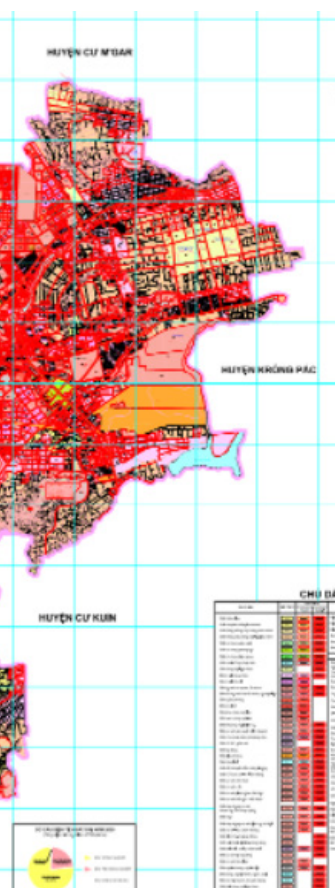


ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Buôn Ma Thuật có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 13 phường: Ea Tam, Khánh Xuân, Tân An, Tân Hòa, Tân Lập, Tân Lợi, Tân Thành, Tân Tiến, Thắng Lợi, Thành Công, Thành Nhất, Thống Nhất, Tự An và 8 xã: Cư Êbur, Ea Kao, Ea Tu, Hòa Khánh, Hòa Phú, Hòa Thắng, Hòa Thuận, Hòa Xuân.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030



Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; sắp xếp tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Huy động, khai thác và sử dụng thật hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của Thành phố. Kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với quản lý chặt chẽ tài nguyên, bảo vệ môi trường. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bảo đảm trật tự an toàn xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh. Xây dựng và phát triển Thành phố bản sắc, văn minh, hiện đại. Tạo tiền đề vững chắc để Thành phố Buôn Ma Thuột sớm trở thành đô thị trung tâm của vùng Tây Nguyên.

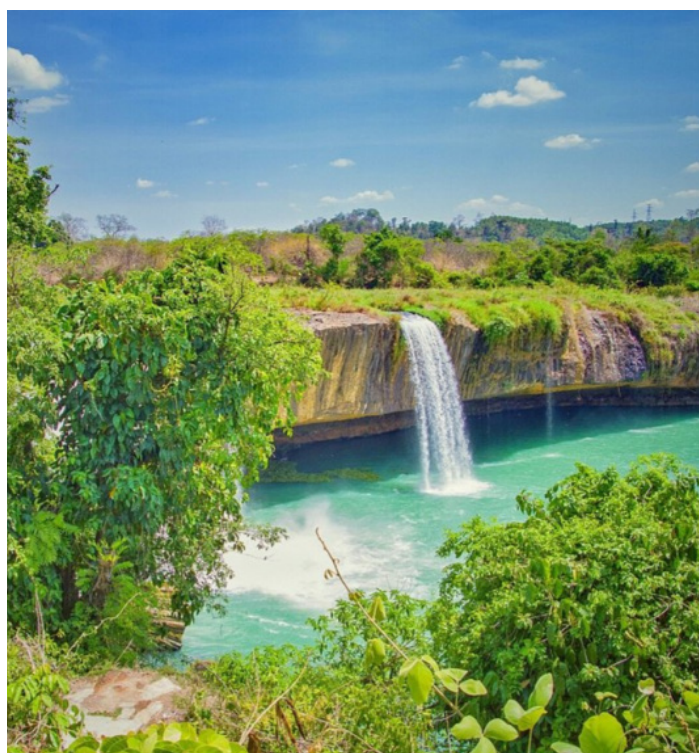
- Tốc độ tăng bình quân GTSX trên 13,19%, theo giá so sánh năm 2010. Trong đó, dịch vụ 15,00 /năm; công nghiệp - xây dựng 12,32%/năm; nông nghiệp 3,77%/năm;
- Cơ cấu kinh tế (theo giá trị sản xuất) đến năm 2025: dịch vụ 51,79%; công nghiệp - xây dựng 44,13%; nông nghiệp 4,08%;
- Giá trị sản xuất bình quân đầu người (theo giá hiện hành) năm 2025 khoảng 220 triệu đồng;
- Tổng vốn huy động đầu tư phát triển toàn xã hội tăng bình quân hàng năm 14%; giai đoạn 2020 - 2025 đạt 125.000 tỷ đồng;
- Xây dựng 8/8 xã đạt xã nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao. Trong đó, có 02 xã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo từ 05 chợ xã, phường trở lên;
- Thu thuế, phí, lệ phí (được phân cấp) tăng bình quân hàng năm 10% trở lên;
- Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2045; lập và điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đảm bảo điều kiện kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025, đạt 100% diện tích đất tự nhiên nội thành.



- Xây dựng từ 02 - 04 khu đô thị mới theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với các tiêu chí đô thị loại I ; quy hoạch xây dựng các bãi đỗ xe tải ở cửa ngõ Thành phố.
- Quy hoạch thêm 01 cụm công nghiệp;
- Tỷ lệ hộ dân đô thị được cung cấp nước sạch trên 95%;
- 100% hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó 80% hộ dân được sử dụng nước sạch;
- Diện tích đất cây xanh công cộng khu vực nội thị 09m²/người.
- Trên 90% hộ gia đình, 100% cơ quan thuộc Thành phố, 85% thôn, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa.
- 13/13 phường đạt chuẩn văn minh đô thị; 08/08 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới;
- Có 95% trường học công lập đạt chuẩn Quốc gia, trong đó có 15% trường học công lập đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 90%; tỷ lệ trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 95%, trong đó tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%;



- Đến năm 2025, cơ bản không còn hộ nghèo;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 77%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 60%; tổng số lao động thất nghiệp và thiếu việc làm còn 0,45% trên tổng số lực lượng lao động;
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 4,26 %.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin hàng năm đạt trên 98%; duy trì 100% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế; thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 90% dân số vào năm 2025;
- Xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
- Tuyển quân hàng năm đảm bảo chất lượng và đạt 100% chỉ tiêu được giao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên có số lượng hợp lý và nâng cao chất lượng; tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 30% trở lên, trong đó, dự bị động viên đạt 12% trở lên;



- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt trên 85%, trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%.
- Giảm từ 5% tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.
- Phấn đấu Đảng bộ Thành phố hàng năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc có 90% trở lên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 95% chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố có cấp ủy.
- Học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng đến ít nhất 90% đảng viên và cán bộ, công chức, người dân.
- Phát triển đảng viên hàng năm hoàn thành chỉ tiêu Tỉnh giao.
- Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Thành lập mới từ 02 - 03 tổ chức Đảng trong doanh nghiệp tư nhân, trường ngoài công lập.

EA H'LEO

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Ea H'leo nằm ở cửa ngõ phía bắc của tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thị xã Ayun Pa và huyện Krông Pa thuộc tỉnh Gia Lai

Phía Tây giáp huyện Ea Súp

Phía Nam giáp các huyện Cư M'gar, Krông Búk và Krông Năng

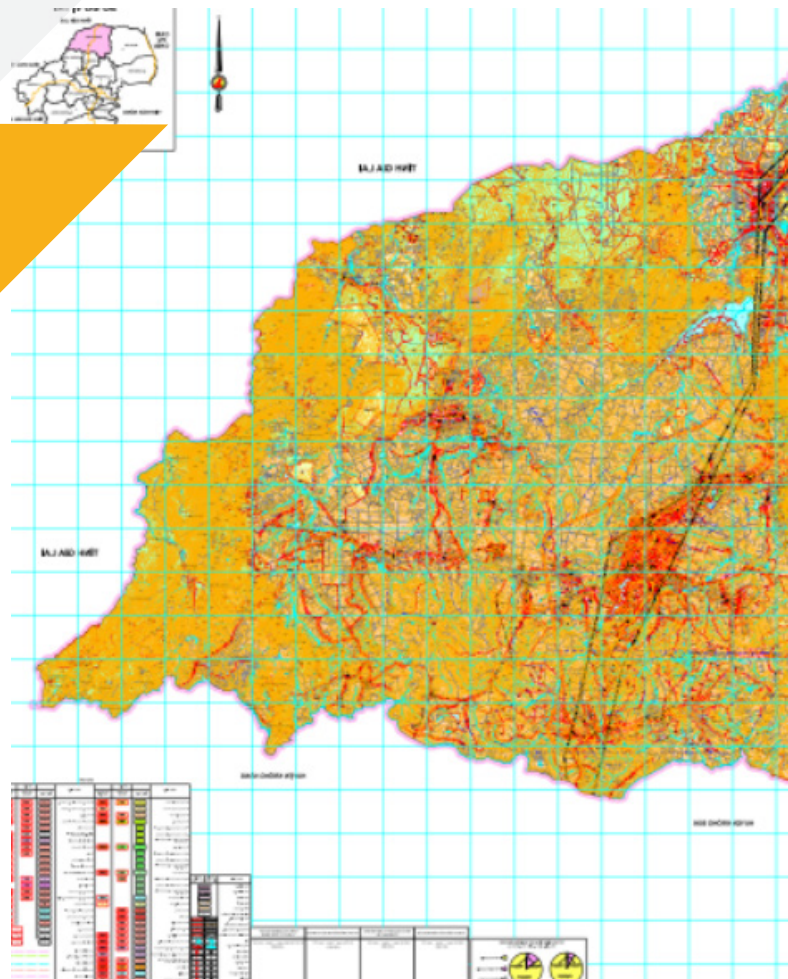
Phía Bắc giáp các huyện Chư Pưh và Phú Thiện thuộc tỉnh Gia Lai.

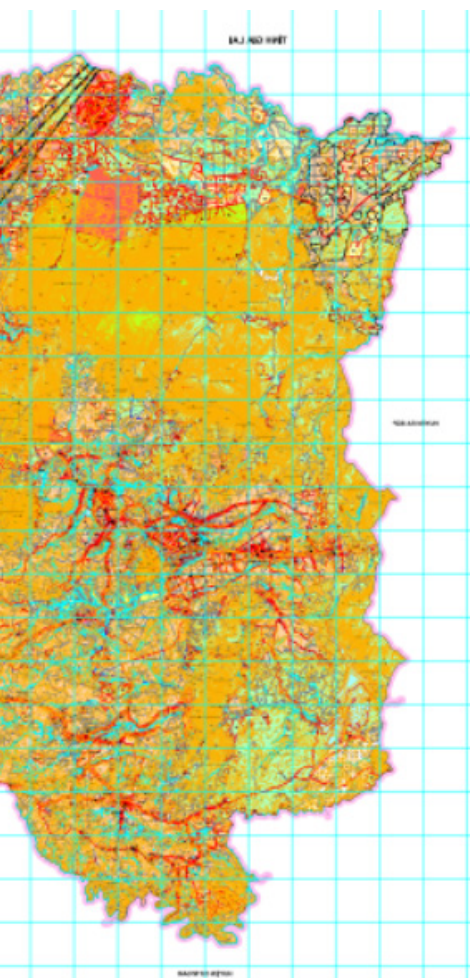
DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.334,08 km²

Dân số trung bình: 1.132.320 người.

Mật độ: 99,18 người/km²





ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Ea H'leo có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Ea Drăng và 11 xã: Cư A Mung, Cư Mốt, Ea Hiao, Ea H'leo, Ea Khal, Ea Nam, Ea Ra, Ea Sol, Ea Tir, Ea Wy, Dliê Yang



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tốc độ tăng trưởng bình quân 12-13%/năm. Cơ cấu kinh tế: Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản 41 - 42%; Công nghiệp – Xây dựng 39- 40%; Thương mại – Dịch vụ 20 - 21%. Tổng giá trị sản xuất đạt 16.000 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 152 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 11%. Có 11/11 xã đạt 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, 06/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Phấn đấu 80% trường học đạt Chuẩn quốc gia; 100% xã, thị trấn đạt Chuẩn quốc gia về y tế. Hàng năm, số hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa trên 80%; số thôn, buôn, TDP, cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên 82%. Có 80% tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh.



EA SÚP

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Ea Súp nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp các huyện Ea H'leo và Cư M'gar

Phía Tây giáp Campuchia

Phía Nam giáp huyện Buôn Đôn

Phía Bắc giáp các huyện Chư Prông và Chư Puh thuộc tỉnh Gia Lai.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

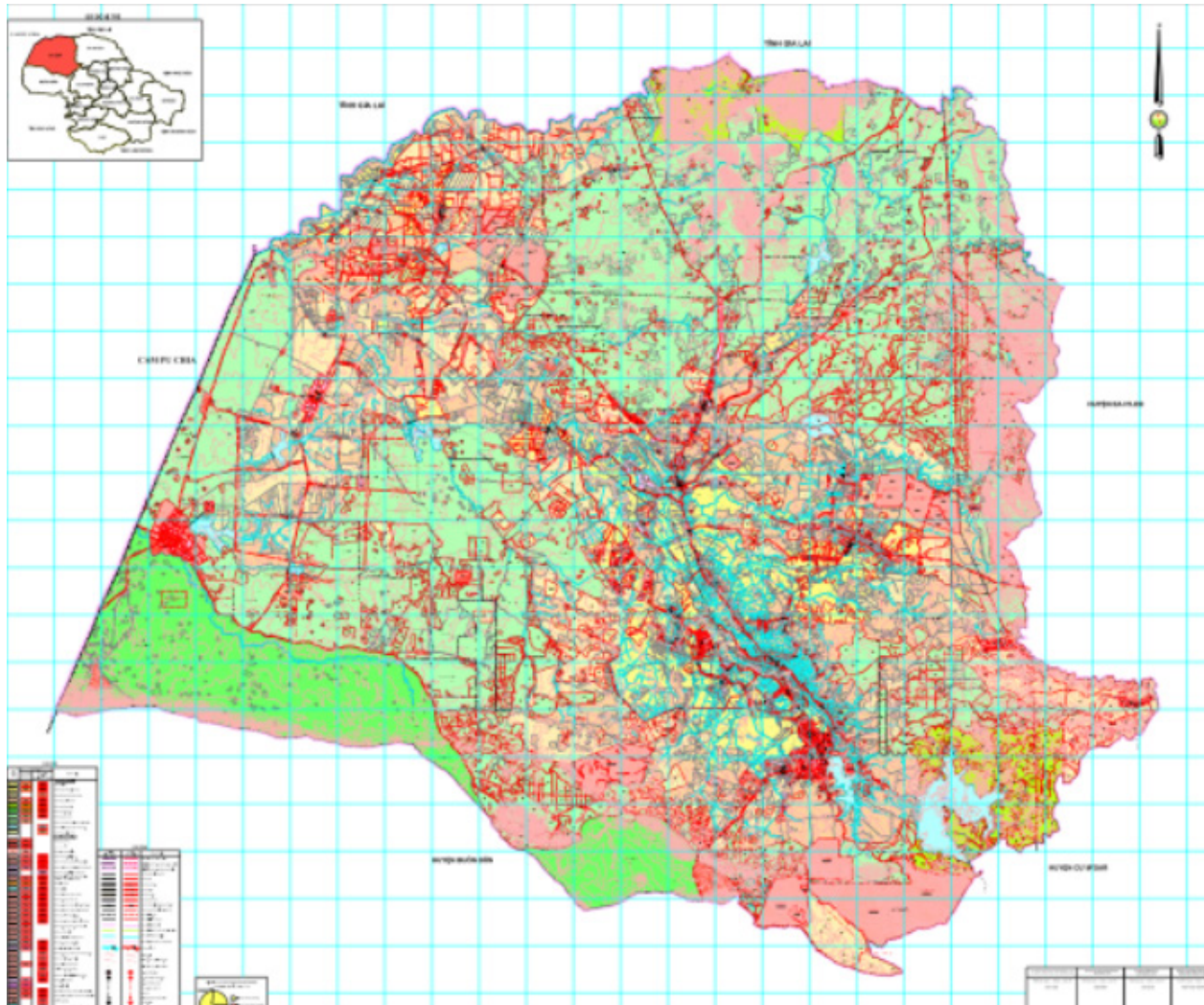
Diện tích: 1.765,32 km²

Dân số trung bình: 69.132 người.

Mật độ: 39,16 người/km²

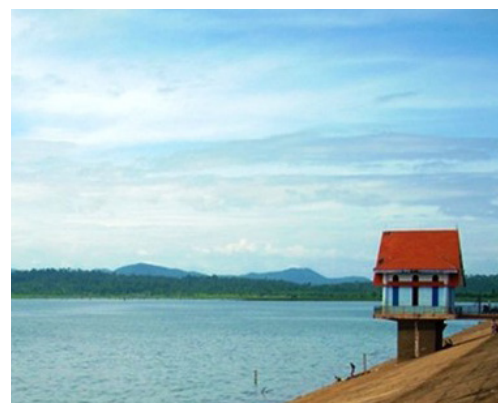
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Ea Súp có 10 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Ea Súp và 9 xã: Cư Kbang, Cư M'Lan, Ea Bung, Ea Lê, Ea Rốk, Ia Lơi, Ia Lốp, Ia Rvê, Ya Tờ Mốt.

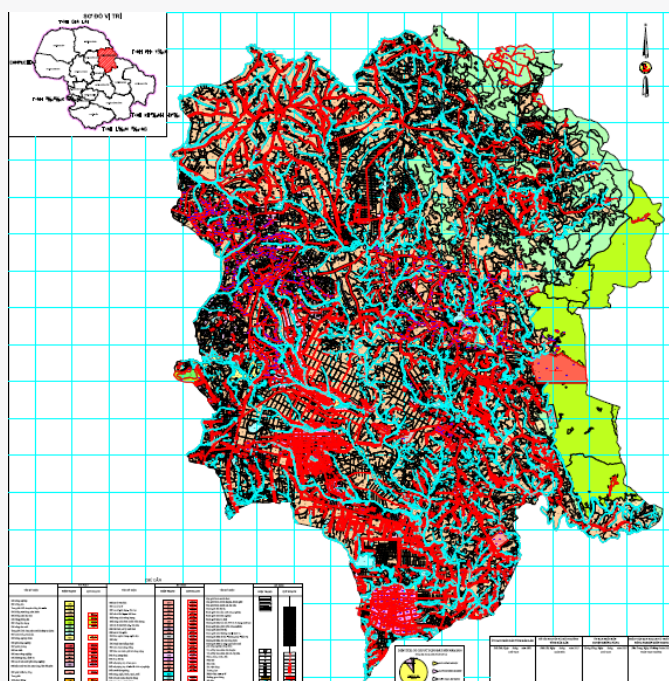


MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hằng năm đạt từ 15% trở lên; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 35 triệu đồng/người/năm; đến cuối năm 2025, có 70% trường học do huyện quản lý đạt chuẩn Quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 34%; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 4%/năm; phấn đấu trên 90% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ ...



KRÔNG NĂNG



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Krông Năng là một huyện nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Đắk Lắk, có địa giới hành chính:

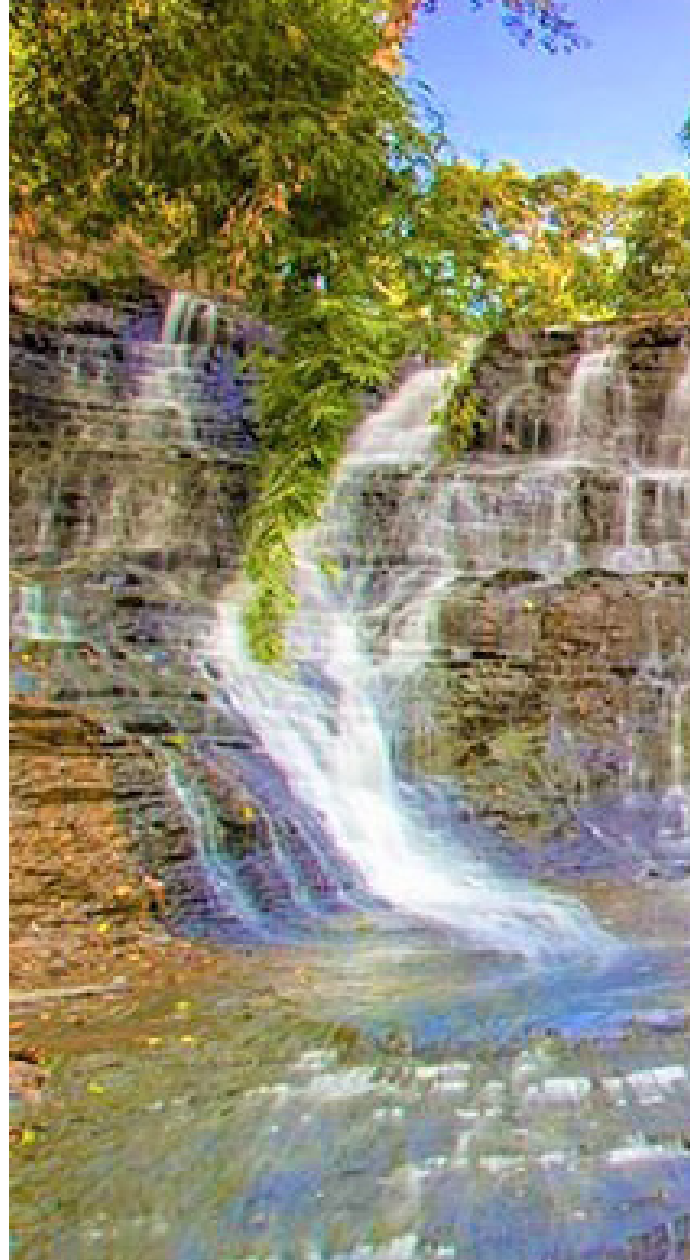
Phía Đông giáp huyện Ea Kar

Phía Đông Bắc giáp huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

Phía Tây giáp huyện Krông Búk

Phía Nam giáp thị xã Buôn Hồ và huyện Ea Kar

Phía Bắc giáp huyện Ea H'leo.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 614,60 km²

Dân số trung bình: 127.031 người.

Mật độ: 206,69 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Krông Năng có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Krông Năng và 11 xã: Cư Klông, Dliê Ya, Ea Dăh, Ea Hồ, Ea Puk, Ea Tam, Ea Tân, Ea Tóh, Phú Lộc, Phú Xuân, Tam Giang.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

*Phấn đấu tăng trưởng giá trị sản xuất hàng năm đạt từ 7 - 8%;
huy động vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 13.000 tỷ đồng; đến
năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn khoảng 1%; có 8/11 xã đạt
chuẩn nông thôn mới; hàng năm có trên 80% tổ chức cơ sở
đảng trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ...*

KRÔNG BÚK

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

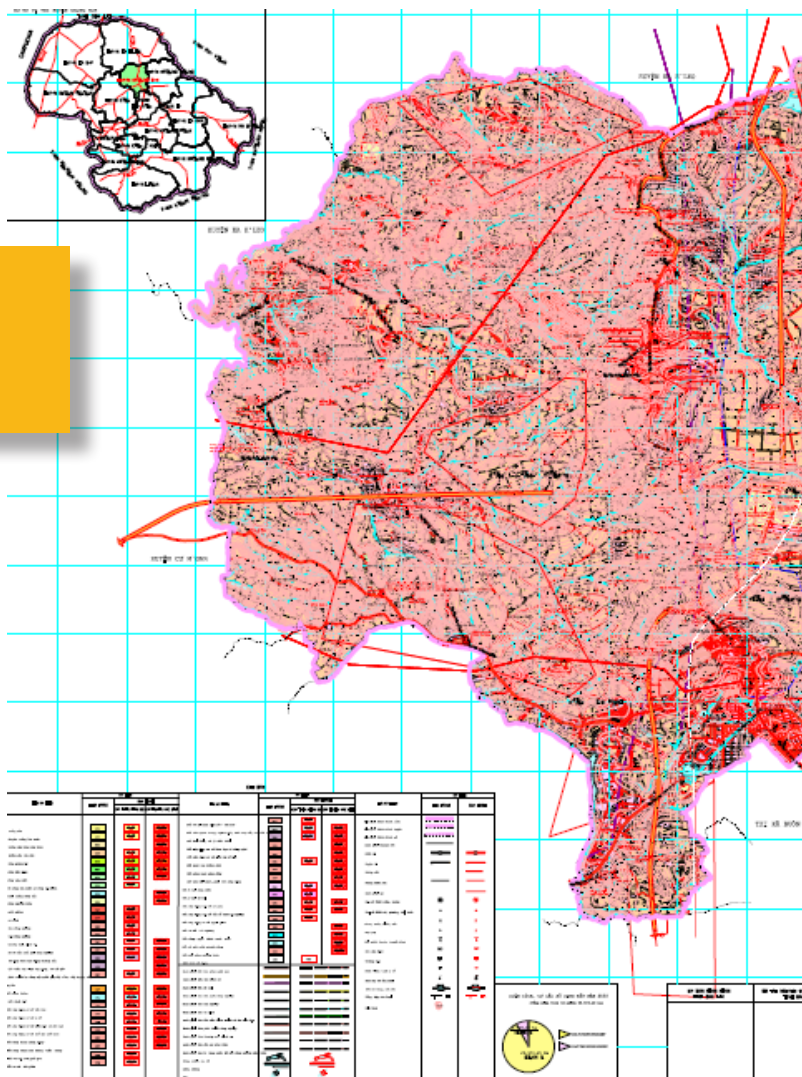
Huyện Krông Búk nằm ở phía Bắc tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Krông Năng

Phía Tây giáp huyện Cư M'gar

Phía Nam giáp thị xã Buôn Hồ

Phía Bắc giáp huyện Ea H'leo.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 357,68 km²

Dân số trung bình: 65.915 người.

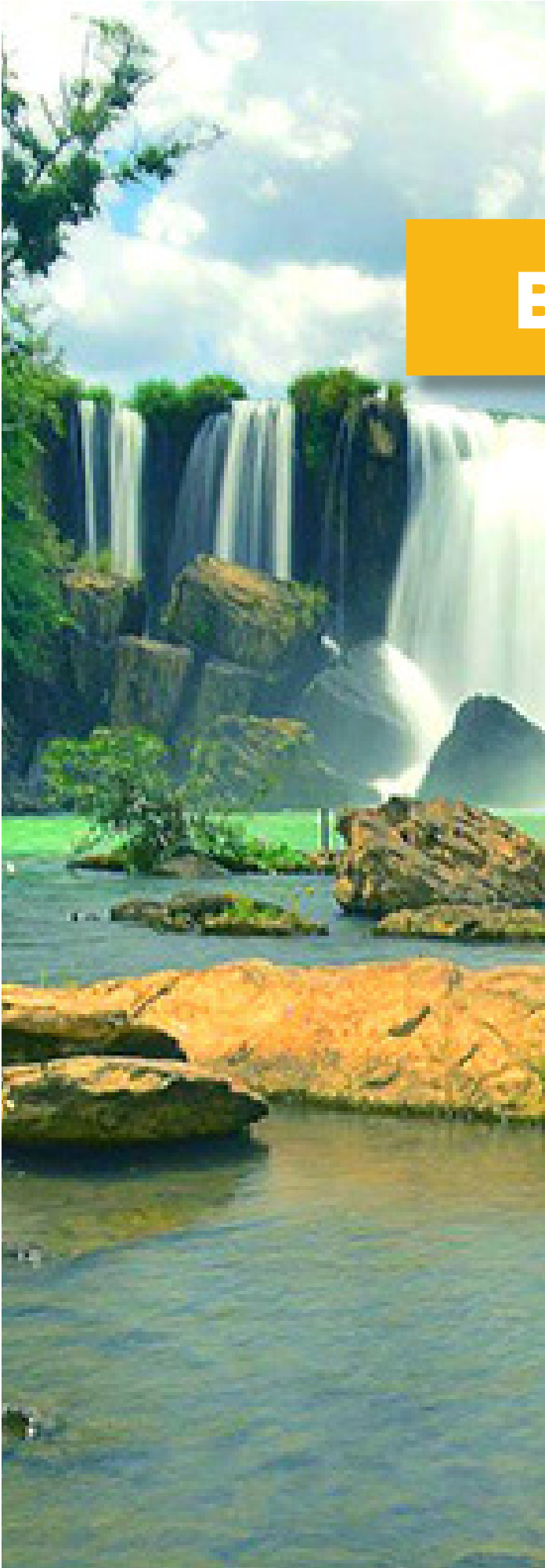
Mật độ: 184, 28 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Krông Búk có 7 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 7 xã: Chư Kbô, Cư Né, Cư Pơng, Ea Ngai, Ea Sin, Pơng Drang và Tân Lập.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hằng năm đạt từ 15% trở lên; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 35 triệu đồng/người/năm; đến cuối năm 2025, có 70% trường học do huyện quản lý đạt chuẩn Quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 34%; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 4%/năm; phấn đấu trên 90% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ ...



BUÔN ĐÔN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Buôn Đôn nằm ở phía tây tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Cư M'gar

Phía Tây giáp Campuchia

Phía Nam giáp huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông và thành phố Buôn Ma Thuột

Phía Bắc giáp huyện Ea Súp.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.410,14 km²

Dân số trung bình: 65.891 người.

Mật độ: 46,73 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Buôn Đôn có 7 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 7 xã: Cuôr Knia, Ea Bar, Ea Huar, Ea Nuôl, Ea Wer (huyện lỵ), Krông Na, Tân Hòa và được chia thành 99 thôn, buôn.



CƯ M'GAR

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Cư M'gar nằm ở phía Bắc tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Krông Búk và thị xã Buôn Hồ

Phía Tây giáp huyện Buôn Đôn

Phía Nam giáp thành phố Buôn Ma Thuột và huyện Krông Pắc.

Phía Bắc giáp các huyện Ea H'leo và Ea Súp.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

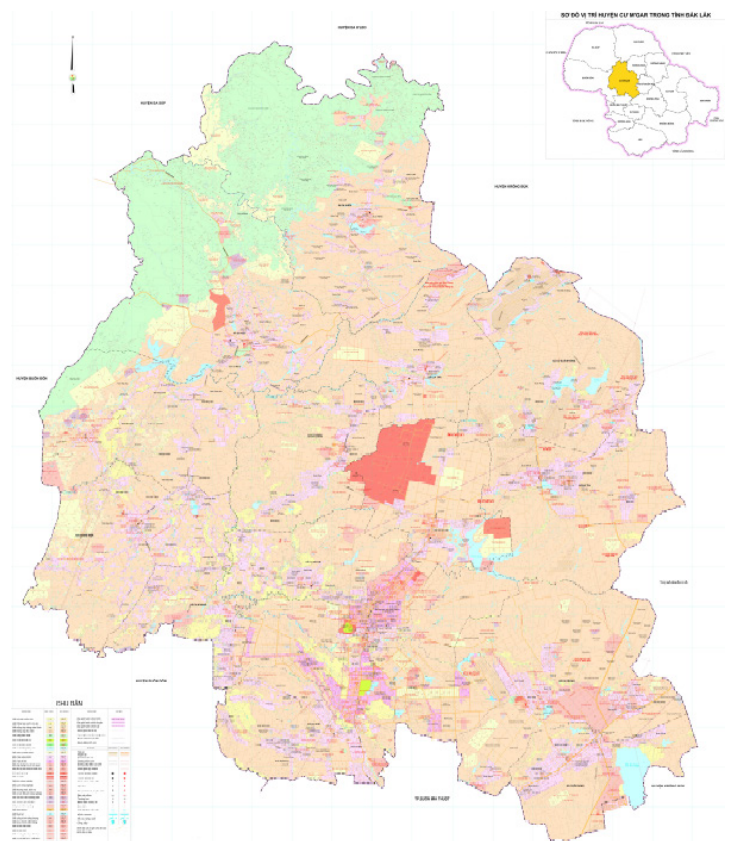
Diện tích: 824,50 km²

Dân số trung bình: 178.199 người.

Mật độ: 216,13 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Cư M'gar có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Quảng Phú, Ea Pốk và 15 xã: Cư Diê M'nông, Cư M'gar, Cư Suê, Cuôr Đăng, Ea Drơng, Ea H'đing, Ea Kiết, Ea Kpam, Ea Kuếch, Ea M'Droh, Ea M'nang, Ea Tar, Ea Tul, Quảng Hiệp, Quảng Tiến.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030



Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) bình quân giai đoạn 2020 -2025 từ 8 - 9%, trong đó nông, lâm, ngư nghiệp tăng 6 - 7%, công nghiệp - xây dựng tăng 11 - 12%; thương mại - dịch vụ tăng 8 - 9%. Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành) đến năm 2025: thương mại - dịch vụ chiếm 40 - 41%; nông - lâm nghiệp chiếm 34 - 35%; công nghiệp - xây dựng chiếm 24 - 25%. Giá trị sản xuất bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 125 triệu đồng/năm. Tổng huy động vốn toàn xã hội 5 năm đạt 42.900 tỷ đồng trở lên. Phấn đấu đến năm 2021 có 15/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2025 có 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu...

EA KAR

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Ea Kar nằm ở phía đông tỉnh Đắk Lắk, là cửa ngõ phía Đông nối tỉnh Đắk Lắk với các tỉnh miền Trung.

Địa bàn huyện trải dài từ 12°34'26"B đến 13°2'9"B và từ 108°22'8"Đ đến 108°43'24"Đ, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

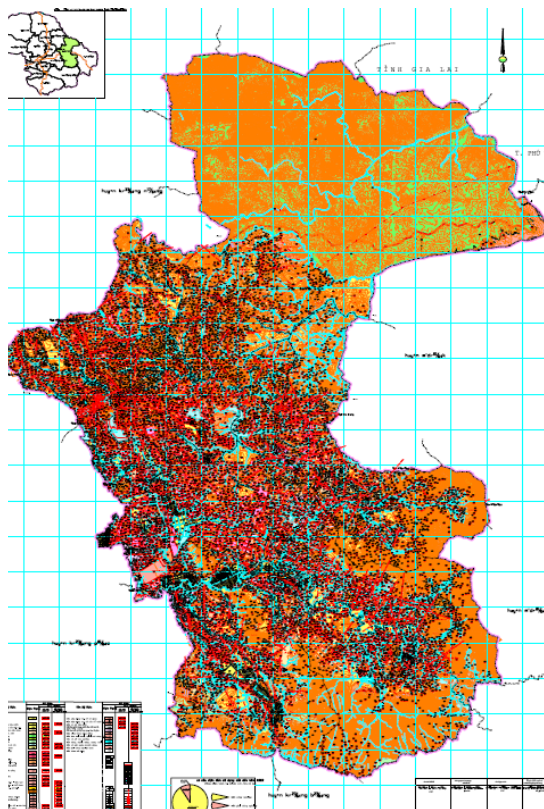
Phía Đông bắc giáp huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên

Phía Tây giáp huyện Krông Pắc

Phía Tây Bắc giáp huyện Krông Năng

Phía Nam giáp huyện Krông Bông

Phía Đông giáp huyện M'Drắk.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.037.00 km²

Dân số trung bình: 155.352 người.

Mật độ: 149,81 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Ea Kar có 16 đơn vị hành chính cấp xã, trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Ea Kar, Ea Knốp và 14 xã: Cư Bông, Cư Elang, Cư Huê, Cư Nị, Cư Prông, Cư Yang, Ea Đar, Ea Kmút, Ea Ô, Ea Păl, Ea Sar, Ea Sô, Ea Tít, Xuân Phú.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030



Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 9,5%/năm; giá trị tăng thêm bình quân đầu người đến cuối năm 2025 đạt 75 triệu đồng; huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên 8.000 tỷ đồng; thu cân đối ngân sách trên địa bàn đạt trên 903 tỷ đồng; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 3%/năm trở lên.



Đến cuối năm 2025, huyện sẽ có 12/14 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 84%; thôn, buôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 85%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa 90%; tỷ lệ xã đạt văn hóa nông thôn mới 85,7%.

M'DRẮK

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

M'Drắk là một huyện nằm ở cửa ngõ phía Đông của tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Phía Tây giáp huyện Ea Kar

Phía Nam giáp huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa và huyện Krông Bông

Phía Bắc giáp huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

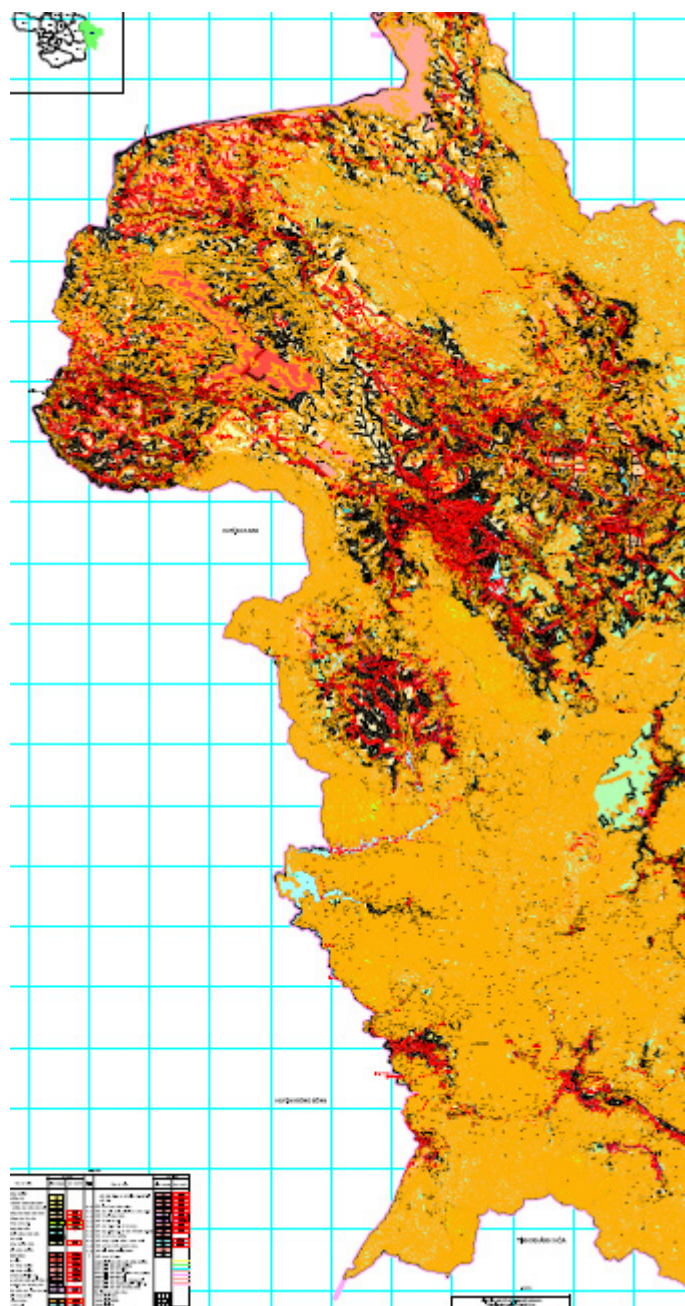
Diện tích: 1.244,48 km²

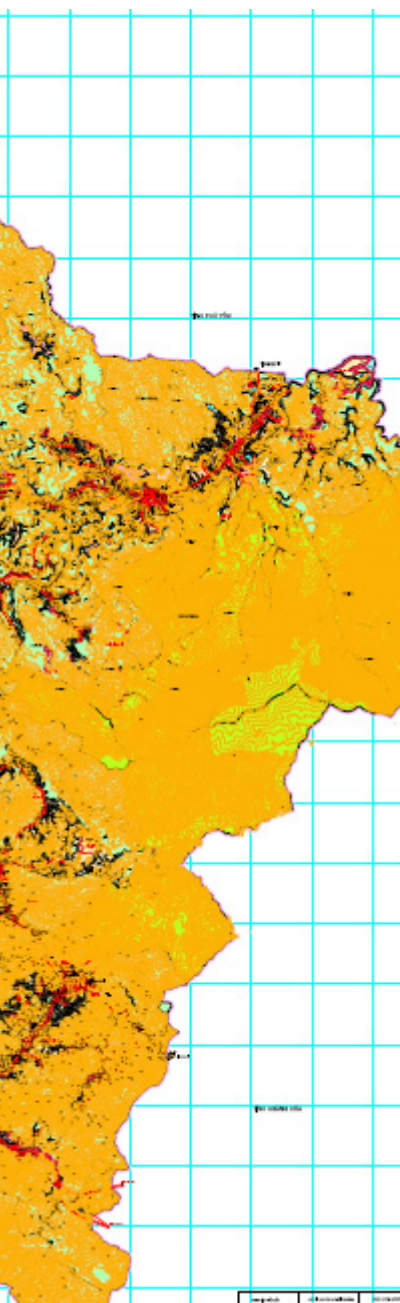
Dân số trung bình: 74.271 người.

Mật độ: 59,68 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện M'Drắk có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn M'Drắk và 12 xã: Cư Króa, Cư M'ta, Cư Prao, Cư San, Ea Mlây, Ea Lai, Ea M'Doal, Ea Pil, Ea Riêng, Ea Trang, Krông Á, Krông Jing.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tổng giá trị sản xuất đạt trên 42.300 tỷ đồng ; Tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm 10 - 11 % ; Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3 - 3,5 %/năm ; Thu ngân sách năm 2025 đạt 164 tỷ đồng ; Mỗi năm kết nạp 160 Đảng viên mới ; Hằng năm 100 % tổ chức cơ sở Đảng xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 80 % xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên...



KRÔNG PẮC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Krông Pắc nằm ở phía Đông tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Ea Kar

Phía Tây giáp thành phố Buôn Ma Thuột, tây bắc giáp huyện Cư M'gar

Phía Nam giáp huyện Krông Bông

Phía Tây nam giáp huyện Cư Kuin

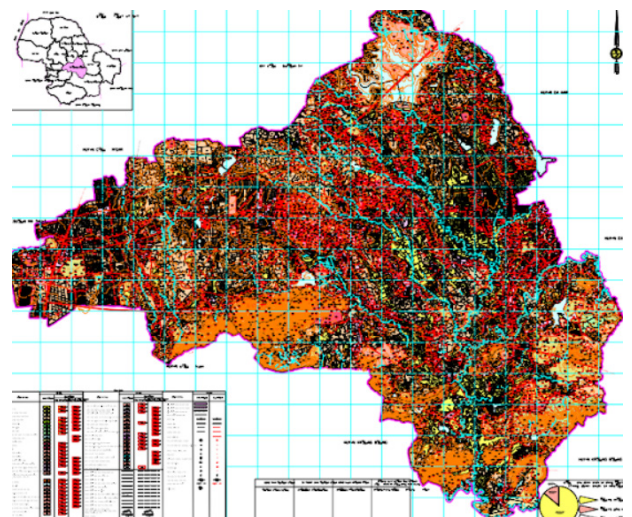
Phía Bắc giáp thị xã Buôn Hồ.n.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 625,76 km²

Dân số trung bình: 210.983 người.

Mật độ: 337,16 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Krông Pắc bao gồm thị trấn Phước An và 15 xã: Ea Hiu, Ea Kênh, Ea Kly, Ea Knuếc, Ea Kuăng, Ea Phê, Ea Uy, Ea Yiêng, Ea Yông, Hòa An, Hòa Đông, Hòa Tiến, Krông Búk, Tân Tiến, Vụ Bồn.

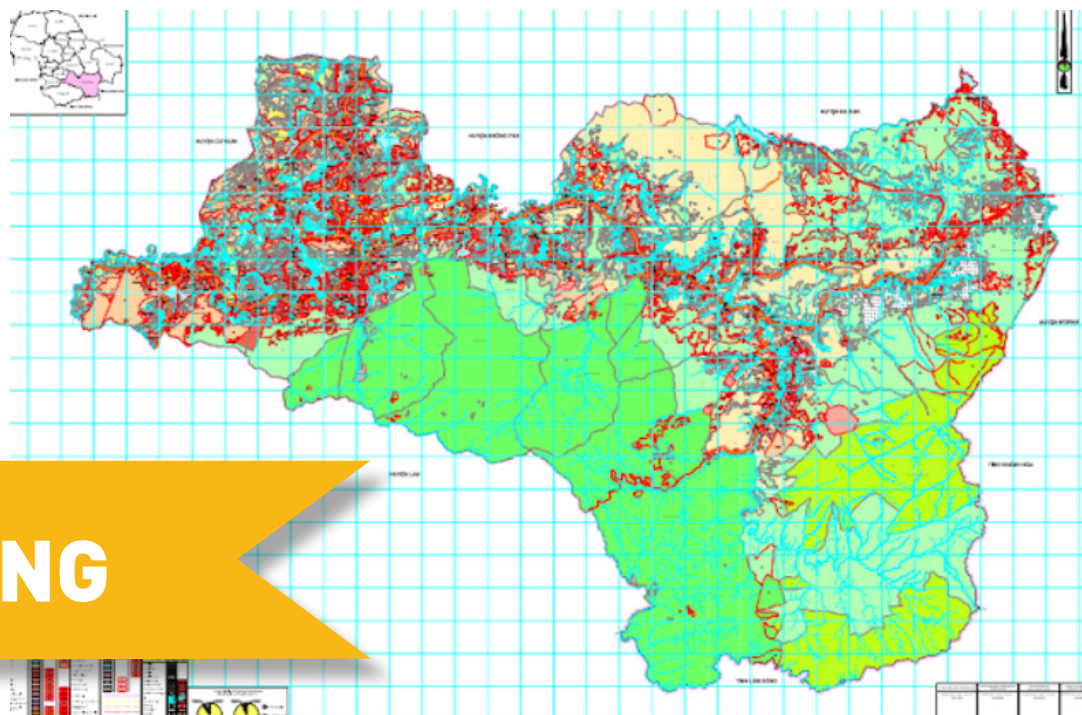
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 9,11%; giá trị sản xuất toàn ngành kinh tế đến năm 2025 đạt 19.686 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu đạt 66,39 triệu đồng; thu ngân sách đạt trên 208 tỷ đồng; huy động vốn đầu tư toàn xã hội trong nhiệm kỳ đạt trên 5.570 tỷ đồng; tỷ lệ trưởng đạt chuẩn quốc gia đạt trên 70%; duy trì 100% số xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế; giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm từ 2,3%; phấn đấu đến năm 2025 có 15/15 xã đạt 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới.



Về công tác xây dựng Đảng, phấn đấu xây dựng Đảng bộ huyện vững mạnh toàn diện; hàng năm, số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh từ 80% trở lên; tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 99% trở lên, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ 90% trở lên; phấn đấu phát triển đảng viên bình quân hàng năm từ 1-2% trên tổng số Đảng viên.



KRÔNG BÔNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Krông Bông nằm ở phía Đông Nam tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện M'Drắk và huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa

Phía Tây giáp huyện Cư Kuin, huyện Krông Ana và huyện Lắk

Phía Nam giáp huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

Phía Bắc giáp huyện Krông Pắc và huyện Ea Kar.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.256,95 km²

Dân số trung bình: 98.519 người.

Mật độ: 78,38 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Krông Bông có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Krông Kmar và 13 xã: Cư Đrăm, Cư Kty, Cư Pui, Dang Kang, Ea Trul, Hòa Lễ, Hòa Phong, Hòa Sơn, Hòa Tân, Hòa Thành, Khuê Ngọc Điền, Yang Mao, Yang Reh

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

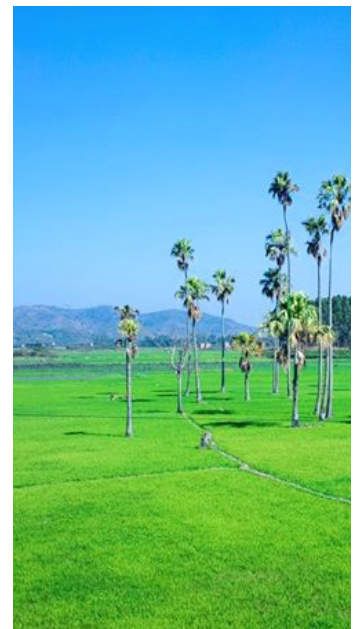


Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2020-2025 (giá so sánh 2010) từ 11-12%. Giá trị sản xuất bình quân đầu người (giá hiện hành) hàng năm tăng từ 9-10%/năm, đến năm 2025 đạt trên 97,58 triệu đồng/người/năm.



Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 là 4.040 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 10,8%/năm. Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn giai đoạn (2021-2025) 317,6 tỷ đồng; tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt từ 9-10%. Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm từ 3-4%, đến cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 9%. Tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn huyện đạt 190 tiêu chí, tăng 37 tiêu chí so với năm 2020; có từ 3-4 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Mỗi năm giới thiệu việc làm cho 2.400-2.520 người. Duy trì tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%. Mỗi năm xây dựng được 2-3 trường chuẩn quốc gia. Hàng năm có 90% tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ; 20% TCCS đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; bình quân hàng năm kết nạp mới 160 đảng viên. Tỷ lệ phát triển đoàn viên, hội viên tăng hàng năm từ 2-3%...



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Krông Ana nằm ở phía Nam tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp các huyện Cư Kuin và Krông Bông

Phía Tây giáp huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Phía Nam giáp huyện Lắk

Phía Bắc giáp thành phố Buôn Ma Thuột.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

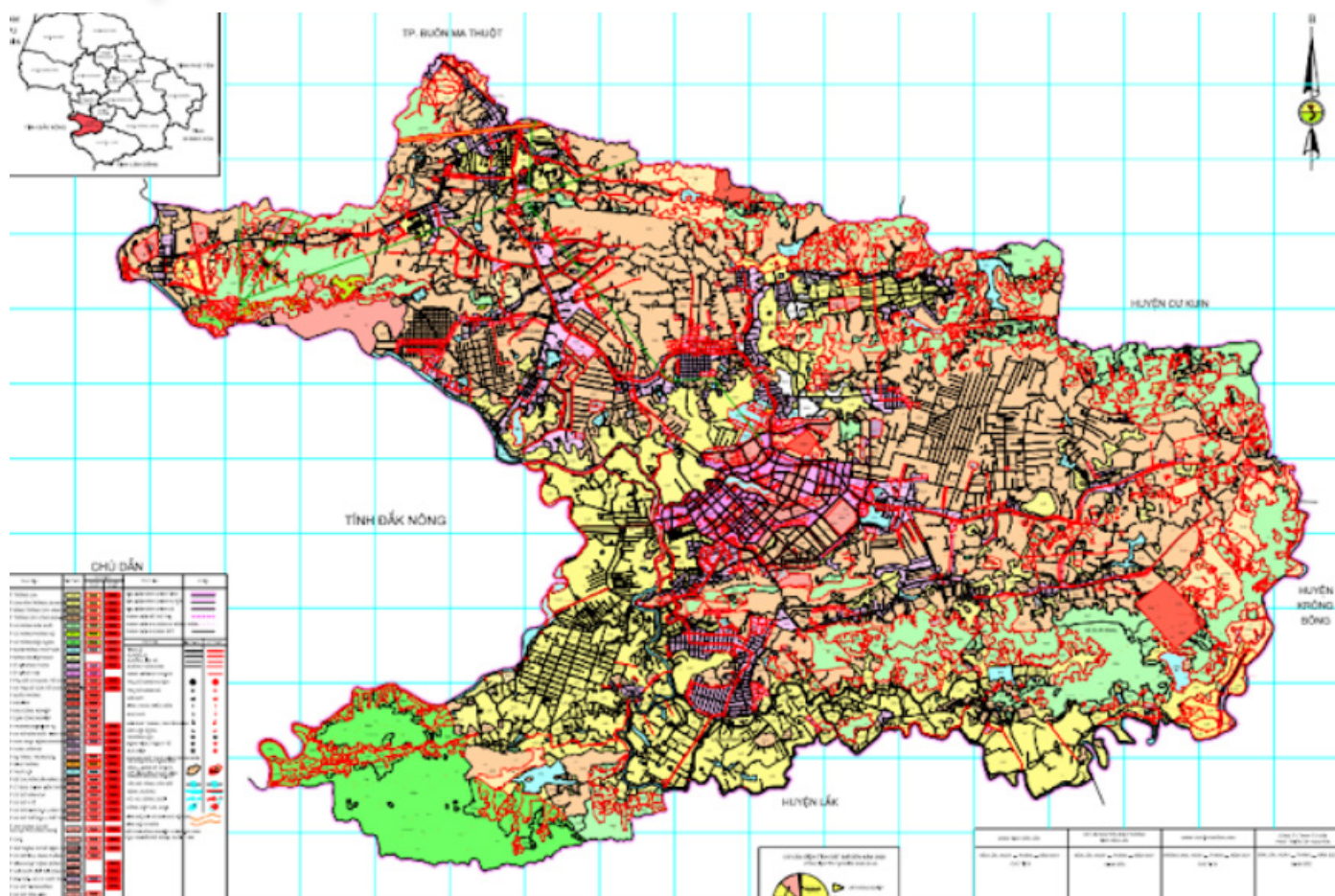
Diện tích: 355,90 km²

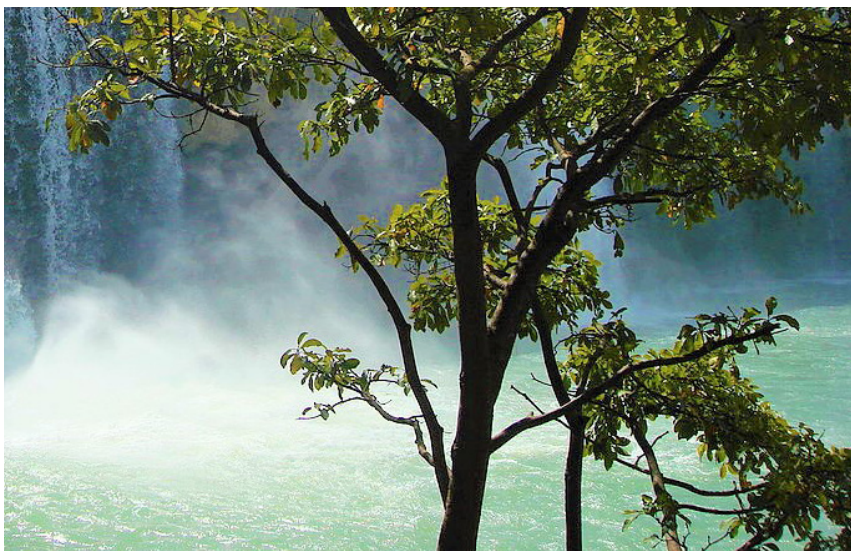
Dân số trung bình: 88.902 người.

Mật độ: 249.79 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Krông Ana có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Buôn Trấp và 7 xã: Băng Adrênh, Bình Hòa, Dray Sáp, Dur Kmăl, Ea Bông, Ea Na, Quảng Điền.

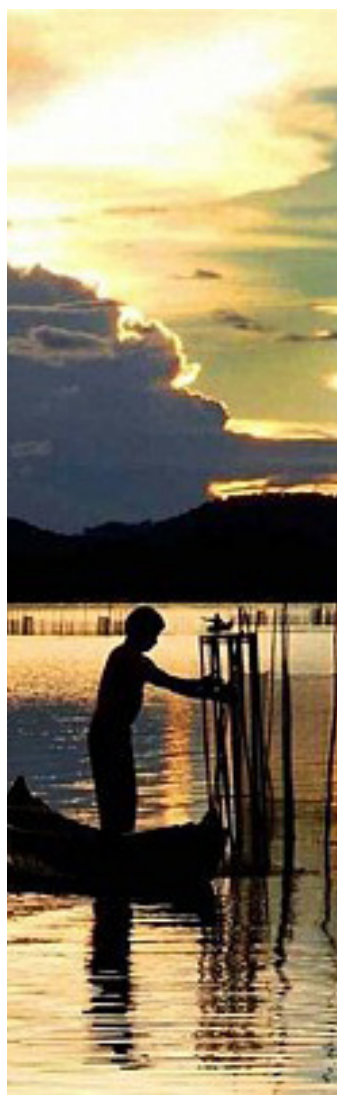




MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030



Phấn đấu tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hằng năm đạt từ 9,6%; giá trị sản xuất bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 112,8 triệu đồng; huy động vốn đầu tư toàn xã hội 13.825 tỷ đồng; hằng năm tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên 2,5%; đến năm 2025 toàn huyện đạt chuẩn nông thôn mới; hằng năm 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ...



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Lắc nằm ở phía nam tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Krông Bông

Phía Tây giáp huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Phía Nam giáp huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

Phía Bắc giáp huyện Krông Ana.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

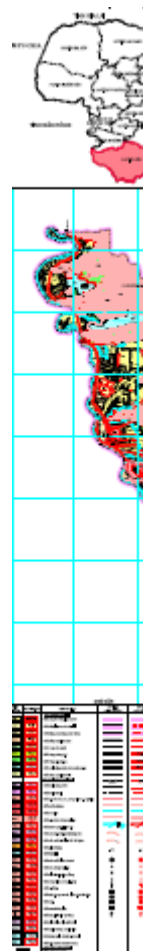
Diện tích: 1.256,07 km²

Dân số trung bình: 69.120 người.

Mật độ: 55,03 người/km²

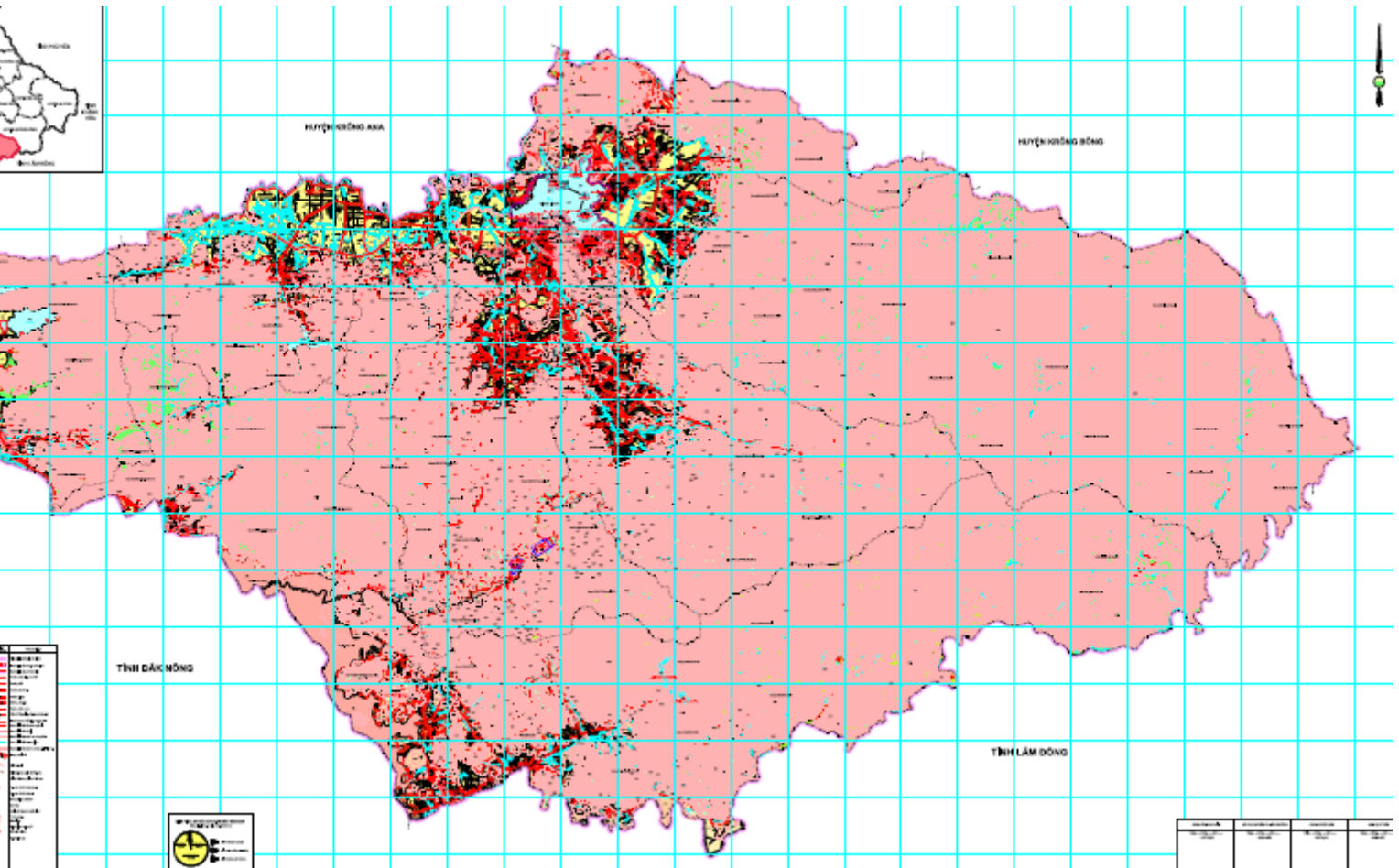
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Lắc có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Liên Sơn và 10 xã: Bông Krang, Buôn Tría, Buôn Triết, Đắk Liêng, Đắk Nuê, Đắk Phơi, Ea Rbin, Krông Nô, Nam Ka, Yang Tao.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân cả nhiệm kỳ đạt 7,5% - 8%; thu nhập bình quân đầu người đạt 40 triệu đồng vào năm 2025; hằng năm giảm hộ nghèo từ 3-3,5%, riêng vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn giảm trên 4%; mỗi năm tạo việc làm cho lao động nông thôn từ 1.500 - 1.600 lao động; có 70% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh ...





CƯ KUIN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Cư Kuin nằm ở phía Nam tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Krông Bông

Phía Tây giáp thành phố Buôn Ma Thuột

Phía Nam giáp huyện Krông Ana

Phía Bắc giáp huyện Krông Pắc.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

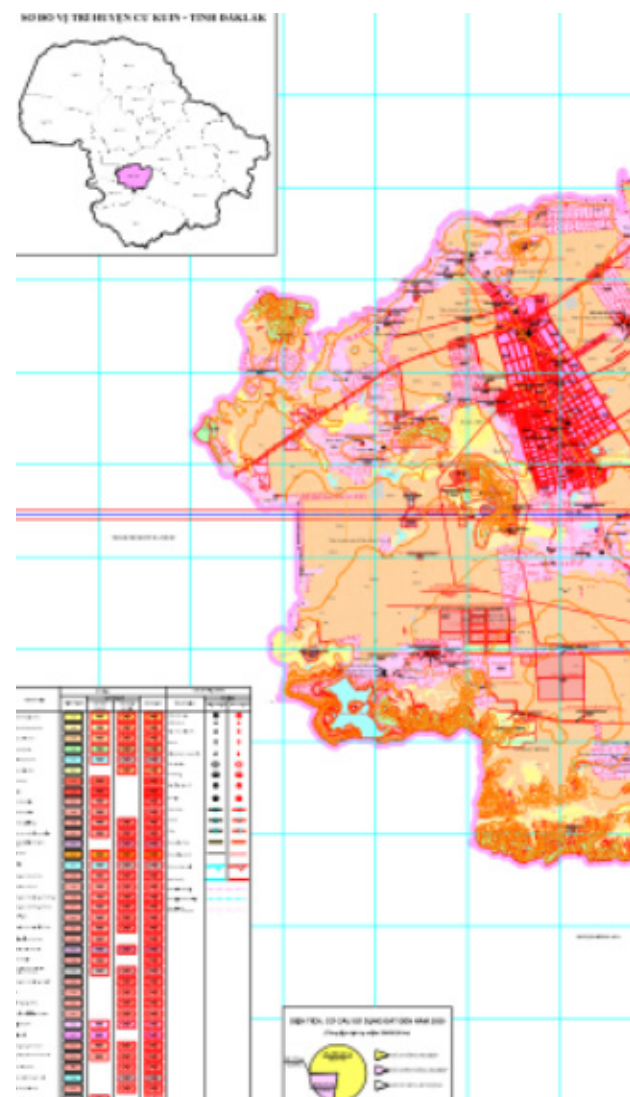
Diện tích: 288,30 km²

Dân số trung bình: 107.441. người.

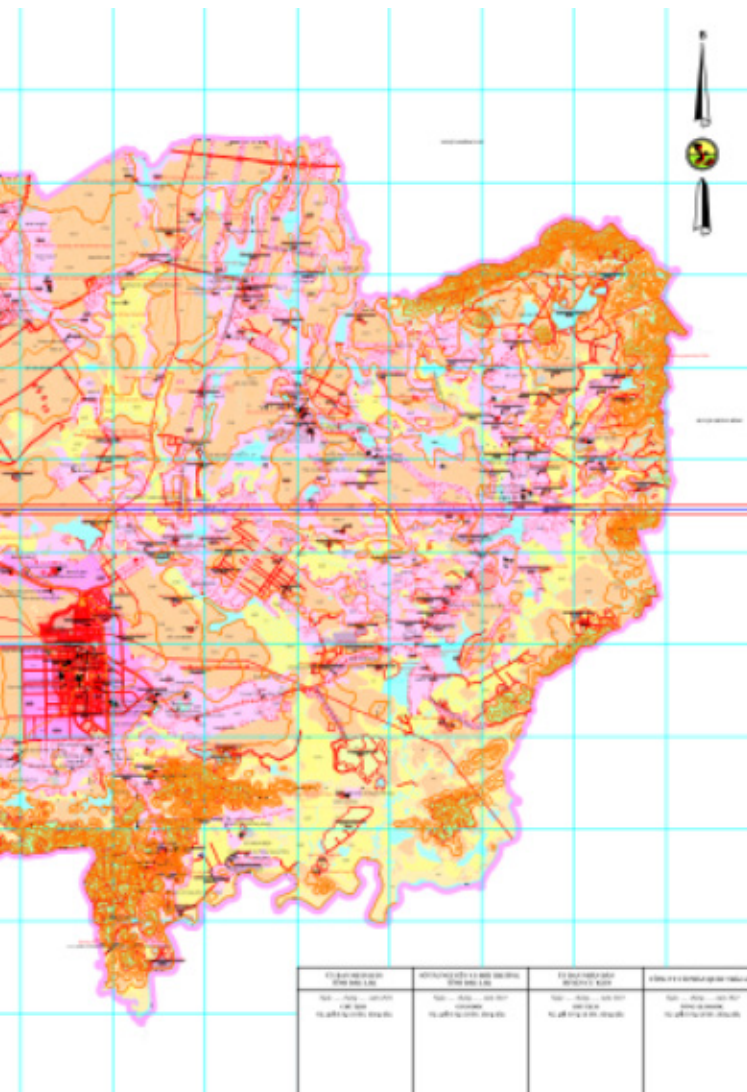
Mật độ: 372,67 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Cư Kuin có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 8 xã: Dray Bhang, Ea Bho, Ea Hu, Ea Ktur, Ea Ning, Ea Tiêu, Hòa Hiệp và Cư Êwi.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030



Phấn đấu tổng giá trị sản xuất cả giai đoạn đạt 33.242 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân trên 9%; giá trị sản xuất bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 113,77 triệu đồng/người/năm...



THỊ XÃ BUÔN HỒ



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Buôn Hồ nằm ở phía bắc tỉnh Đắk Lắk, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Krông Năng

Phía Tây giáp huyện Cư M'gar

Phía Nam giáp huyện Krông Pắc

Phía Bắc giáp huyện Krông Búk

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

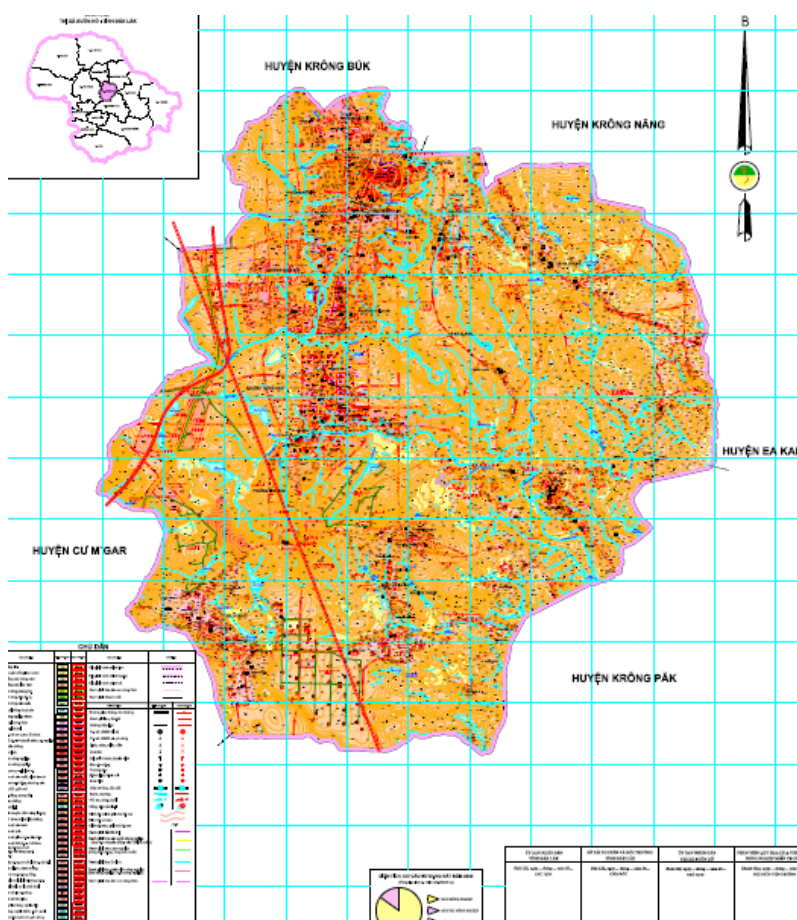
Diện tích: 282,60 km²

Dân số trung bình: 105.851 người.

Mật độ: 374,56 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Buôn Hồ có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 7 phường: An Bình, An Lạc, Bình Tân, Đạt Hiếu, Đoàn Kết, Thiện An, Thống Nhất và 5 xã: Bình Thuận, Cư Bao, Ea Blang, Ea Drông, Ea Siên.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; phát huy dân chủ xã hội và sức mạnh đoàn kết.



Tập trung huy động hiệu quả các nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội; sử dụng hiệu quả về lợi thế và phát triển mạnh về thương mại-dịch vụ, du lịch, từng bước phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng hành hóa chuỗi giá trị gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu; tiếp tục chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chăm lo cho sức khỏe của Nhân dân; giữ vững ổn định an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng môi trường sống an toàn, quân sự, quốc phòng vững chắc. Tập trung phấn đấu xây dựng thị xã Buôn Hồ sớm trở thành đô thị loại III.

Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Đắk Lắk Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tỉnh Đắk Lắk

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần
thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/lel91n>

Thành phố Buôn Ma Thuột

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Buôn
Ma Thuột lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/6c8c0s>

Huyện Ea H'Leo

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Ea H'Leo
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/mdiah4>

Huyện Ea Súp

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Ea Súp lần
thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/d6sn7a>

Huyện Krông Năng

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Krông Năng
lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/672nsm>

Huyện Krông Búk

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Krông Búk
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/soq178>

Huyện Buôn Đôn

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Buôn Đôn
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/d8sm2k>

Huyện Cư M'Gar

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Cư M'Gar
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/b21mm>

Huyện Ea Kar

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Ea Kar lần
thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/oaeb6>

Huyện M'Đắk

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện M'Đắk lần
thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/0304sq>

Huyện Krông Pắc

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Krông Pắc
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/mxz4dd>

Huyện Krông Bông

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Krông Bông
lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/bzva17>

Huyện Krông Ana

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Krông Ana
lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/96c220>

Huyện Lắk

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Lắk lần thứ
XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/qea8xm>

Huyện Cư Kuin

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Cư Kuin lần
thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/msuw81>

Thị xã Buôn Hồ

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thị xã Buôn Hồ lần
thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/bsw52m>

Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Đắk Lắk

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km ²)	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TOÀN TỈNH	13.030,49	1.919.147	147,28
Thành phố Buôn Ma Thuột	377,10	370.220	981,76
Huyện Ea H'Leo	1.334,08	1.132.320	99,18
Huyện Ea Súp	1.765,32	69.123	39,16
Huyện Krông Năng	614,60	127.031	206,69
Huyện Krông Búk	357,68	65.915	184,28
Huyện Buôn Đôn	1.410,14	65.891	46,73
Huyện Cư M'Gar	824,50	178.199	216,13
Huyện Ea Kar	1.037,00	155.352	149,81
Huyện M'Đrăk	1.244,48	74.271	59,68
Huyện Krông Bông	1.256,95	98.519	78,38
Huyện Krông Ana	355,90	88.902	249,79
Huyện Lắk	1.256,07	69.120	55,03
Huyện Cư Kuin	288,30	107.441	372,67
Thị xã Buôn Hồ	282,60	105.851	374,56

